

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-KSTTHCNC  
V/v triển khai các nhiệm vụ và chỉ  
tiêu được giao tại Nghị quyết số  
01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2024  
của Chính phủ

Thanh Hóa, ngày tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 (có Công văn kèm theo). Theo đó, tại các Nghị quyết có giao một số nhiệm vụ và chỉ tiêu liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính của địa phương.

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Văn Thi có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao tại 02 Nghị quyết nêu trên, tham mưu văn bản triển khai thực hiện phù hợp với chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 555/UBND-THKH ngày 11/01/2024 và Công văn số 631/UBND-THKH ngày 15/01/2024.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã nghiên cứu các nội dung nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính tại đơn vị, địa phương (có Phụ lục I và II kèm theo).

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thiết lập các tỷ lệ chỉ tiêu dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để các đơn vị theo

dối, tra cứu, phục vụ công tác thống kê, quản lý, đánh giá số liệu của đơn vị; đồng thời đồng bộ đầy đủ, chính xác dữ liệu lên Cổng Dịch vụ công quốc gia./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TTr UBND tỉnh Nguyễn Văn Thi (để b/c);
- Lưu: VT, KSTTHCNC, THKH, CNTT, HCTC.

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Trọng Trang**

**Phụ lục I****NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Công văn số: /UBND-KSTTHCNC ngày tháng 01 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

---

**1. Nhiệm vụ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP**

- Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC; kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan, địa phương để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và TTHC; tập trung xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia.

- Đẩy mạnh phát triển các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới toàn diện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cải cách TTHC; tập trung rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo toàn trình và chất lượng.

- Quyết liệt thực hiện và sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong các Chương trình, Chiến lược quốc gia về Chuyển đổi số, Chính phủ số.

- Tích cực thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), xây dựng và sớm đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia.

**2. Nhiệm vụ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP:**

- Thực hiện nghiêm việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách TTHC.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng chỉ tiêu, yêu cầu.

**Phụ lục II**  
**CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP**  
(Kèm theo Công văn số: /UBND-KSTTHCNC ngày tháng 01 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

| STT | Chỉ tiêu                                                                                                             | Chỉ tiêu năm 2024 | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                    | Cơ quan đánh giá    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Tối thiểu 80%     | Các sở, ban ngành cấp tỉnh đề xuất danh mục DVC trực tuyến toàn trình                                                                                                | Văn phòng UBND tỉnh |
| 2   | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.      | Tối thiểu 45%     | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán phí, lệ phí, thuế trực tuyến | Văn phòng UBND tỉnh |
| 3   | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.                                                | Tối thiểu 50%     | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã                                                                                                             | Văn phòng UBND tỉnh |
| 4   | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.                                                                         | Tối thiểu 80%     | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã                                                                                                             | Văn phòng UBND tỉnh |
| 5   | Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.                   | 100%              | - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã: nhập đầy đủ thông tin, tiến trình xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống                                         | Văn phòng UBND tỉnh |

|    |                                                                                                     |               |                                                                                                                                                                                                                    |                     |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|    |                                                                                                     |               | thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.<br><br>- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh thực hiện đồng bộ đầy đủ, chính xác kết quả xử lý hồ sơ của các cơ quan, đơn vị lên Cổng Dịch vụ công quốc gia                             |                     |
| 6  | Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.                                                          | 100%          | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã                                                                                                                                                           | Văn phòng UBND tỉnh |
| 7  | Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện. | 100%          | Phòng Tư pháp UBND cấp huyện; UBND cấp xã: hàng tháng/quý/năm có phát sinh hồ sơ chứng thực bản sao điện tử                                                                                                        | Văn phòng UBND tỉnh |
| 8  | Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.                                             | Tối thiểu 50% | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh: hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tái sử dụng lại các kết quả điện tử đã được cấp để thực hiện các giao dịch trực tuyến khác | Văn phòng UBND tỉnh |
| 9  | Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.                                                             | 100%          | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh                                                                                                                                                                                        | Văn phòng UBND tỉnh |
| 10 | Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.                                                           | 100%          | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh                                                                                                                               | Văn phòng UBND tỉnh |
| 11 | Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.                       | Tối thiểu 90% | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã                                                                                                                                                           | Văn phòng UBND tỉnh |
| 12 | Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng                           |               |                                                                                                                                                                                                                    |                     |

|      |                                                             |      |                             |                              |
|------|-------------------------------------------------------------|------|-----------------------------|------------------------------|
| 12.1 | Đối với các sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh        | 100% | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 12.2 | Đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện. | 95%  | UBND cấp huyện              | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 12.3 | Đối với UBND cấp xã.                                        | 80%  | UBND cấp xã                 | Sở Thông tin và Truyền thông |